

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05 /2018/HS-ST
Ngày: 21 - 3- 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh

Bà Nguyễn Thị Phương Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2018/TLST- HS ngày 12 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Văn Đình N - sinh năm 1984, tại phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa, nơi cư trú: Khu phố S, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Văn Đình S và bà: Trần Thị T; có vợ: Bùi Thị D và có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án: Ngày 09/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù, về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Ngày 10/09/2016 chấp hành xong án phạt tù; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/10/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 36 tháng tù, về tội “*Cướp tài sản*”; Bị cáo bị tạm giữ ngày 24/12/2017, đến ngày 30/12/2017 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa (có mặt)

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn V – sinh năm: 1963

Địa chỉ: Thôn 10, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

- Người làm chứng: Anh Văn Đình G – sinh năm 1959

Địa chỉ: Khu phố T, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Đình Ngọc L – sinh năm 1974

Địa chỉ: Khu phố T, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15h ngày 24 tháng 12 năm 2017, Văn Đình N lên đền Độc Cước rồi đi lại khu vực đền Mẫu, thấy có nhiều người đang ngồi làm lễ, bên cạnh có 01 chiếc áo khoác màu đen, quan sát thấy bên trong túi áo có một ví da màu nâu của anh Nguyễn Văn V, áo tại chiếu lễ. Khi anh V đi ra ngoài nghe điện thoại. N quan sát thấy mọi người không ai để ý, nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc ví trong túi áo của anh V. N ngồi xuống chiếu cạnh nơi để chiếc áo và dùng tay móc được chiếc ví da, N cất dấu vào trong người rồi đứng dậy đi về quán nước của gia đình ở dưới chân đền Độc Cước. Sau đó, N kiểm tra trong ví thấy có số tiền 2.000.000đ (hai triệu) tiền VNĐ, 03 tờ tiền nước ngoài mệnh giá 2 USD và một số giấy tờ tùy thân mang tên Nguyễn Văn V. Văn Đình N lấy số tiền 2.000.000đ và 03 tờ tiền nước ngoài trong ví cất dấu vào xe máy DREAM, BKS 61H1- 5118 của N, còn lại ví và các giấy tờ khác N cất dấu tại quán nước của gia đình. Đến 16h 05ph cùng ngày, Văn Đình N đã đến Công an phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn xin được đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đồng thời giao nộp toàn bộ số tài sản đã chiếm đoạt. Theo báo cáo của anh Nguyễn Văn V thì toàn bộ tài sản bị mất phù hợp như lời khai của bị cáo N;

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 534/KL-HĐĐGTS ngày 28/12/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 03 (ba) tờ tiền nước ngoài mệnh giá 2 USD có giá trị: 136.320 đồng; 01 ví da màu nâu có giá trị: 30.000đ. Tổng cộng là: 166.320 đồng (một trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi đồng) và 2.000.000đ (hai triệu đồng) VNĐ.

Như vậy, tổng giá trị tài sản do Văn Đình N chiếm đoạt được là: 2.166.320đ (hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi đồng).

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Hiện tại toàn bộ số tài sản trên đã được Cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu, đề nghị gì về phần bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 06/CTr-VKS.SS ngày 08/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn, truy tố Văn Đình N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Văn Đình N phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Các căn cứ áp dụng pháp luật Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015. Mức hình phạt tù đối với bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đề nghị không xem xét thêm vì bị hại không đề nghị xem xét bồi thường thêm.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra thu giữ chiếc áo của bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội. Do không phải là vật chứng vụ án nên trả lại cho bị cáo N .

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ. Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/ NQUBTV- QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Văn Đình N không có ý kiến, quan điểm tranh luận về tội danh và về mức hình phạt, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình đoàn tụ và trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Thấy lời khai của bị cáo Văn Đình N trong quá trình điều tra cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với lời khai của các nhân chứng, người bị hại, phù hợp với kết quả định giá tài sản và chứng cứ khác trong hồ sơ do cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Trên cơ sở đánh giá chứng cứ, lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/12/2017, tại đền Độc Cước thuộc khu phố Sơn Hải, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa, bị cáo Văn Đình N đã lợi dụng sơ hở của những người đi lễ, đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Việt . Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt gồm: 01 chiếc ví da màu nâu, bên trong ví có số tiền 2.000.000đ (hai triệu) và 03 tờ tiền ngoại tệ mệnh giá 02USD. Tổng trị giá tài sản do bị cáo chiếm đoạt là 2.166.320đ (hai triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm hai mươi đồng). Như vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo Văn Đình N đã có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật

Hình sự 2015. Bản cáo trạng số 06/CTr-VKS.SS ngày 08/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất của vụ án: Để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, bị cáo đã nảy sinh ý định từ trước, thấy người có tài sản sơ hở nên đã thực hiện hành vi chiếm đoạt. Hành vi của bị cáo thể hiện sự táo bạo, coi thường pháp luật, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xâm phạm đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho người dân ở khu vực văn hóa tâm linh. Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Ngày 09/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù, về tội: “Trộm cắp tài sản”, tháng 09/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Như vậy, bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm h khoản 1, Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo và tự nguyện giao nộp tài sản chiếm đoạt để khắc phục hậu quả cho người bị hại. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[5]. Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới bảo đảm trong công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm.

[6]. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật, các quyết định tố tụng được giao cho bị cáo.. không có khiếu nại trong hoạt động tố tụng, đảm bảo cho những người tham gia tố tụng được thực hiện quyền và nghĩa vụ khi khai báo. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật Hình sự, tố tụng hình sự là đầy đủ, có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Toàn bộ tài sản do bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt đã được giao nộp, người bị hại đã nhận lại và không thể hiện yêu cầu xem xét thêm. Tại phiên tòa bị hại vắng mặt nên không có căn cứ để xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cần trả lại chiếc áo đã thu giữ của bị cáo vì không phải là vật chứng của vụ án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì bị cáo phải nộp án phí HSST. Tuy nhiên, bị cáo thuộc diện hộ nghèo, nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, miễn toàn bộ tiền án phí HSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm b, điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Văn Đình N phạm tội “ Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Văn Đình N 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 24/12/2017.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không xem xét;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, khoản 3, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Trả lại chiếc áo đã thu giữ của bị cáo vì không phải là vật chứng của vụ án, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/2/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/NQUBTV – QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý, án phí, lệ phí Tòa án. Miễn nộp cho bị cáo số tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 61, 62 và Điều 331 của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị hạn quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, Thanh Hóa.

“Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận;

- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Cơ quan THHS
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự;;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi